

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ NĂM 1 TẠI ĐẠI HỌC HẠ LONG

Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Khoa Ngoại ngữ- Đại học Hạ Long

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, kỹ năng nghe tiếng Anh đóng vai trò quan trọng đối với sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh, đặc biệt là sinh viên năm nhất. Nghiên cứu này nhằm mục đích khảo sát hiện trạng kỹ năng nghe của sinh viên năm nhất không chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Hạ Long và đề xuất, triển khai một số giải pháp sư phạm để nâng cao năng lực nghe của họ. Dựa trên khung lý thuyết của một số tác giả nổi tiếng, nghiên cứu tập trung vào năm phương pháp chính: đào tạo nghe dựa trên chiến lược, tích hợp công nghệ, thiết kế hoạt động nghe dựa trên ngữ cảnh, tăng cường tương tác và phản hồi, và phát triển môi trường học tập tích cực. Kết quả cho thấy các biện pháp này có tác động tích cực đến việc cải thiện khả năng nghe của sinh viên, tăng tính tự chủ của người học và giảm lo lắng khi nghe. Nghiên cứu này đóng góp cả về mặt lý thuyết và thực tiễn vào việc cải thiện phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe tiếng Anh trong giáo dục đại học.

**Từ khóa:** kỹ năng nghe, sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh, năm nhất, cải thiện, giải pháp

## SOME SOLUTIONS TO IMPROVE LISTENING SKILLS FOR FIRST-YEAR NON-LANGUAGE STUDENTS AT HA LONG UNIVERSITY

**Abstract:** In the context of globalization and international integration, English listening skills play a crucial role for non-English major students, particularly first-year undergraduates. This study aims to investigate the current state of listening skills among non-English major freshmen at Ha Long University and to propose and implement several pedagogical solutions to improve their listening competence. Grounded in the theoretical frameworks of some famous writers, the study focuses on five main approaches: strategy-based listening training, technology integration, context-based listening activity design, enhanced interaction and feedback, and the development of a positive learning environment. The findings indicate that these measures have a positive impact on improving students' listening performance, increasing learner autonomy, and reducing listening anxiety. This study contributes both theoretically and practically to the improvement of English listening instruction in higher education.

**Key words:** listening skill, non- English major, first year, improve, solutions

Nhận bài: 15/03/2026

Phản biện: 15/05/2026

Duyệt đăng: 28/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay tiếng Anh đã trở thành công cụ quan trọng giúp sinh viên tiếp cận tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng cơ hội nghề nghiệp. Các kỹ năng nghe nói đọc viết đều có độ khó khác nhau với người học tiếng Anh. Tuy nhiên, kỹ năng nghe có tính quyết định, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ, giúp nâng cao khả năng phát âm, cải thiện vốn từ vựng và giúp sinh viên thành công trong giao tiếp. Vì thế, làm thế nào để nâng cao kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên, giúp họ nghe hiểu có hiệu quả và dễ dàng hơn là điều trăn trở đối với giáo viên.

Sinh viên Việt nam nói chung thường có thói quen dịch sang tiếng Việt để hiểu từng câu chữ, mong muốn nghe và nhớ được dàn trải thông tin cũng làm không ít sinh viên không phân biệt đâu là nội dung cốt lõi cần nắm bắt, đâu là thông tin thứ yếu có thể bỏ qua trong quá trình nghe. Nhận thức chưa đúng về yêu cầu của môn học này làm cho người học mệt mỏi và có khuynh hướng chán nản, hoang mang trong các giờ học nghe tại lớp.

Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng Nghe cho sinh viên năm nhất là một vấn đề cấp thiết, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Bài báo này tập trung phân tích thực trạng kỹ năng Nghe của sinh viên năm nhất tại Trường Đại học Hạ Long, từ đó đề xuất một số phương pháp và chiến lược giảng dạy hiệu quả nhằm nâng cao năng lực Nghe cho người học. Nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn mang tính thực tiễn cao, cung cấp cơ sở cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho đối tượng sinh viên này tại nhà trường trong thời gian tới.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý thuyết

##### 2.1.1. Hoạt động nghe hiểu

Nghe hiểu là kỹ năng ngôn ngữ chủ động trong đó người học đóng vai trò tích cực của người tham dự thông tin được nghe, xử lý thông tin, hiểu được nội dung để cuối cùng phản hồi lại thông

tin đó (Steil, Barker & Wakson, 1983). Chỉ khi nào người nghe có thể phản hồi được thì tiến trình nghe mới hoàn tất, quá trình giao tiếp mới đạt kết quả như mong muốn.

Hoạt động nghe hiểu đóng vai trò quan trọng trong cả cuộc sống hàng ngày cũng như trong công tác dạy và học ngôn ngữ. Wolvin và Coakley (1988) khẳng định bất kể trong hay ngoài lớp học, hoạt động nghe hiểu chiếm nhiều thời gian giao tiếp hàng ngày hơn bất cứ loại hình giao tiếp lời nói nào khác.

Harmer (2003) cho rằng khi học một ngôn ngữ nào đó, người học cần phải tiếp xúc trực tiếp với ngôn ngữ đó và một trong những cách tốt nhất là thông qua nghe hiểu. Nghe hiểu không chỉ đơn thuần đòi hỏi việc nghe và thu nhận âm thanh mà từ những âm thanh nghe được, người nghe tìm ra ý nghĩa của thông điệp nghe và liên hệ những gì họ nghe được với kiến thức họ đang có.

Theo nhà nghiên cứu Ucan (2010), nghe hiểu giúp người học mở rộng vốn từ vựng, phát triển trình độ sử dụng ngôn ngữ thành thạo, nâng cao khả năng phát âm và phát triển kỹ năng nói một cách tổng thể, bởi nghe hiểu là con đường chủ đạo qua đó người học có sự tiếp xúc đầu tiên với ngôn ngữ và nền văn hóa của ngôn ngữ đó.

Tóm lại, nghe hiểu được coi là một kỹ năng quan trọng dẫn tới sự thành công trong cuộc sống thường ngày cũng như trong lĩnh vực học thuật, đặc biệt có ảnh hưởng tích cực đến việc học ngoại ngữ. Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên, do thời gian tiếp xúc với tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh được trình bày bởi người bản xứ trong môi trường chân thực là hạn chế, sinh viên gặp nhiều khó khăn trong kỹ năng này

### *2.1.2. Những khó khăn sinh viên thường gặp trong kỹ năng nghe hiểu*

Brown (2001) đã liệt kê 8 đặc điểm của ngôn ngữ nói gây khó khăn cho người học: (1) Cụm từ - lời nói được chia nhỏ theo nhóm từ, yêu cầu người học nhận diện cấu trúc này; (2) Sự rườm rà - ngôn ngữ nói chứa nhiều lặp lại, giúp người học tận dụng tính dư thừa để hiểu ý chính; (3) Hình thức rút gọn - các dạng rút gọn âm thanh, hình thái và cú pháp có thể gây khó khăn vì không quen thuộc với tiếng Anh viết; (4) Biến số hiệu suất - sự ngập ngừng, chỉnh sửa khi nói ảnh hưởng đến

khả năng hiểu; (5) Ngôn ngữ thông tục - bao gồm tiếng lóng, thành ngữ và kiến thức văn hóa làm cản trở sự hiểu biết; (6) Barlett's Test - người học cần làm quen với các mức tốc độ khác nhau và ít khoảng dừng; (7) Trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu - yếu tố quan trọng giúp nhận biết câu hỏi, sắc thái ý nghĩa; (8) Tương tác - đàm phán ý nghĩa, yêu cầu làm rõ và luân phiên lượt nói là kỹ năng cần thiết trong hội thoại.

Ngoài ra, Ghoneim (2013) và Underwood (1989) xác định một số trở ngại như: Tốc độ nói quá nhanh, vượt ngoài khả năng kiểm soát; Không thể nghe lại một câu nói nhiều lần; Vốn từ vựng hạn chế; Khó nhận diện được tín hiệu chuyển ý; Mất tập trung khi nghe và Thiếu kiến thức ngữ cảnh.

### **2.2. Thực trạng về việc dạy và học kỹ năng nghe của sinh viên không chuyên ngữ năm nhất**

Tại Trường Đại học Hạ Long, sinh viên đến từ nhiều vùng miền khác nhau với trình độ tiếng Anh không đồng đều, điều này càng làm gia tăng thách thức trong việc dạy và học kỹ năng Nghe. Thực tế cho thấy sinh viên năm nhất thường gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển kỹ năng Nghe do sự khác biệt giữa chương trình học phổ thông và yêu cầu ở bậc đại học, cũng như do hạn chế về vốn từ vựng, ngữ âm và chiến lược học tập. Trong quá trình giảng dạy giáo viên nhận thấy đa số sinh viên gặp khó khăn trong việc nhận diện âm (nổi âm, trọng âm), hiểu ý chính và chi tiết của bài nghe hoặc thiếu kỹ năng dự đoán nội dung và ghi chú thông cộng thêm tâm lý lo lắng, thiếu tự tin khi tiếp cận tài liệu nghe bằng tiếng Anh. Ngoài ra phương pháp học tập thụ động và việc thiếu môi trường thực hành cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kỹ năng nghe của sinh viên.

Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy ngôn ngữ nghe, hiểu ở một số giáo viên, người dạy áp dụng các phương pháp giảng truyền thống, còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng đầy đủ đến việc rèn luyện kỹ năng thực hành và phát triển năng lực tự học cho sinh viên. Các hoạt động nghe trên lớp thường bám sát vào giáo trình và tệp nghe đĩa đính kèm, chủ yếu chỉ ở dạng tiếng (audio) nên cũng gây ra tình trạng sinh viên cảm thấy khó khăn và dễ bị mất động lực khi nghe.

Dù đã có cải thiện về chương trình học, cơ sở vật chất (máy chiếu và chất lượng loa đài tốt)

nhưng đối với năm nhất không chuyên ngữ sĩ số của lớp trung bình là 40-50 sinh viên, thời lượng học phần là 30 tiết và một buổi trên tuần là không đủ để các em có thể cải thiện khả năng tiếng Anh nói chung, khả năng nghe hiểu nói riêng và đạt điểm cao trong bài thi kết thúc học phần bao gồm 20 câu nghe tương đương trình độ Ket-Cambridge. Đây thực sự là một thách thức với cả sinh viên và giáo viên mặc dù trong quá trình dạy học giáo viên cũng đã đặc biệt quan tâm đến kỹ năng nghe hiểu.

Trong nghiên cứu này tác giả thực hiện một khảo sát đơn giản được tiến hành với 60 SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh từ các lớp ĐHSP Văn K2 và ĐHQTKD K4D. Tất cả đều 18 tuổi, trong đó gần 60% là nữ, 40% là nam. Thời gian khảo sát trong 8 tuần học. Nghiên cứu dựa trên kết quả học tập của SV trong các giờ học kỹ năng nghe. Tác giả cho SV làm các bài tập luyện tập và ghi lại kết quả của SV, từ đó cho SV báo cáo lại các lỗi họ thường mắc phải sau khi làm bài nghe và từ đó tác giả đề xuất một số biện pháp để cải thiện thực trạng dạy và học kỹ năng nghe tại đây.

### 2.3. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu dựa trên một số lý thuyết nền tảng trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, bao gồm:

- Lý thuyết nghe hiểu tương tác (Interactive Listening): kết hợp xử lý thông tin từ dưới lên (bottom-up) và từ trên xuống (top-down)
- Lý thuyết đầu vào (Input Hypothesis) của Stephen Krashen: nhấn mạnh vai trò của đầu vào dễ hiểu (comprehensible input)
- Phương pháp dạy học giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT): chú trọng vào việc sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế

Các lý thuyết này làm nền tảng cho việc thiết kế các hoạt động cải thiện kỹ năng nghe phù hợp với đối tượng sinh viên không chuyên.

### 2.4. Các biện pháp nâng cao kỹ năng nghe hiểu

Dựa trên thực trạng và cơ sở lý thuyết, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp sau:

#### 2.4.1. Tăng cường luyện nghe theo chiến lược (strategy-based listening)

Việc rèn luyện kỹ năng nghe theo định hướng chiến lược (strategy-based listening) được xem là một trong những giải pháp hiệu quả nhằm nâng

cao năng lực nghe hiểu cho sinh viên không chuyên ngữ. Theo Rebecca Oxford (1990), việc sử dụng các chiến lược học tập phù hợp giúp người học chủ động hơn trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin ngôn ngữ.

Trước hết, sinh viên cần được hướng dẫn kỹ năng dự đoán nội dung trước khi nghe (predicting). Hoạt động này có thể được thực hiện thông qua việc quan sát tiêu đề, hình ảnh minh họa hoặc các câu hỏi gợi ý liên quan đến bài nghe. Việc dự đoán giúp kích hoạt kiến thức nền (background knowledge), từ đó hỗ trợ quá trình xử lý thông tin theo hướng từ trên xuống (top-down processing), góp phần nâng cao khả năng hiểu nội dung tổng thể của bài nghe.

Thứ hai, cần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe ý chính trước, sau đó nghe chi tiết (listening for gist and details). Ở lần nghe đầu tiên, sinh viên tập trung nắm bắt ý chính hoặc nội dung khái quát của bài nghe mà không bị áp lực phải hiểu toàn bộ. Trong các lần nghe tiếp theo, sinh viên sẽ chú ý đến các thông tin cụ thể như số liệu, tên riêng hoặc chi tiết quan trọng. Cách tiếp cận này giúp giảm tải nhận thức (cognitive load) và tăng hiệu quả xử lý thông tin.

Cuối cùng, việc sử dụng kỹ thuật ghi chú (note-taking) đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ ghi nhớ và tái hiện thông tin. Sinh viên cần được hướng dẫn các phương pháp ghi chú hiệu quả như sử dụng từ khóa (keywords), ký hiệu (symbols), sơ đồ tư duy (mind maps) hoặc viết tắt. Kỹ năng này không chỉ giúp cải thiện khả năng nghe hiểu mà còn hỗ trợ tốt cho các hoạt động học tập khác.

Tổng thể, việc kết hợp các chiến lược nghe một cách có hệ thống sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học, tăng tính chủ động và cải thiện đáng kể hiệu quả của quá trình nghe hiểu.

#### 2.4.2. Ứng dụng công nghệ trong học nghe

Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập kỹ năng nghe đã trở thành một xu hướng tất yếu. Các công cụ và nền tảng số không chỉ cung cấp nguồn tài liệu phong phú mà còn tạo điều kiện cho người học tiếp cận với ngôn ngữ thực tế trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Theo Mark Warschauer (2004), công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính tương tác và cá nhân hóa quá trình học ngoại ngữ.

Cụ thể, sinh viên có thể khai thác các nguồn học liệu trực tuyến như YouTube, Spotify hoặc BBC Learning English để luyện nghe thông qua video, podcast và các bài học được thiết kế chuyên biệt. Việc sử dụng video có phụ đề (subtitles) giúp sinh viên vừa nghe vừa đối chiếu nội dung, từ đó cải thiện khả năng nhận diện âm và mở rộng vốn từ vựng.

Bên cạnh đó, công nghệ còn hỗ trợ hình thức học tập linh hoạt (self-paced learning), cho phép sinh viên chủ động lựa chọn nội dung, tốc độ và thời gian học phù hợp với năng lực cá nhân. Điều này góp phần nâng cao động lực học tập và phát triển kỹ năng tự học – một yếu tố quan trọng trong giáo dục đại học.

#### 2.4.3. Thiết kế hoạt động nghe theo ngữ cảnh thực tế

Việc thiết kế các hoạt động nghe gắn với ngữ cảnh thực tế (authentic context) là yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng nghe. Theo Jack C. Richards (2006), người học sẽ tiếp thu ngôn ngữ tốt hơn khi được đặt trong các tình huống giao tiếp có ý nghĩa và gần gũi với đời sống.

Các hoạt động nghe cần được xây dựng theo quy trình ba giai đoạn: trước khi nghe (pre-listening), trong khi nghe (while-listening) và sau khi nghe (post-listening). Ở giai đoạn trước khi nghe, giáo viên có thể cung cấp bối cảnh, từ vựng chủ đề hoặc đặt câu hỏi gợi mở nhằm kích thích tư duy của sinh viên. Trong khi nghe, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như điền thông tin, trả lời câu hỏi hoặc xác định ý chính. Sau khi nghe, các hoạt động thảo luận, tóm tắt hoặc đóng vai (role-play) sẽ giúp củng cố và mở rộng nội dung đã nghe.

Việc sử dụng các tài liệu nghe mang tính xác thực như hội thoại hàng ngày, bản tin, phỏng vấn hoặc tình huống giao tiếp thực tế sẽ giúp sinh viên làm quen với tốc độ nói tự nhiên, đa dạng giọng điệu và cách diễn đạt phong phú của người bản ngữ.

#### 2.4.4. Tăng cường tương tác và phản hồi

Tương tác và phản hồi là hai yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả học tập kỹ năng nghe. Theo quan điểm của Lev Vygotsky (1978), quá trình học tập diễn ra hiệu quả nhất khi người học được tham gia vào các hoạt động tương tác xã hội và nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Trong lớp học, giáo viên cần tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, trao đổi ý kiến hoặc hợp tác giải quyết nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài nghe. Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên kiểm tra mức độ hiểu mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

Bên cạnh đó, việc cung cấp phản hồi (feedback) kịp thời và mang tính xây dựng từ phía giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên nhận diện lỗi sai và điều chỉnh chiến lược học tập. Phản hồi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức như nhận xét trực tiếp, chữa bài tập hoặc hướng dẫn cá nhân. Qua đó, sinh viên sẽ dần cải thiện khả năng nghe hiểu và nâng cao sự tự tin trong quá trình học tập.

#### 2.4.5. Xây dựng môi trường học tập tích cực

Môi trường học tập có ảnh hưởng đáng kể đến động lực và hiệu quả học tập của sinh viên. Một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự chủ động và sáng tạo sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kỹ năng nghe. Theo Herbert W. Marsh (1990), yếu tố môi trường và tâm lý học tập có tác động trực tiếp đến kết quả học tập của người học.

Trong bối cảnh này, sinh viên cần được khuyến khích tiếp xúc với tiếng Anh ngoài lớp học thông qua các hoạt động như xem phim, nghe nhạc, podcast hoặc tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh. Việc hình thành thói quen nghe thường xuyên sẽ giúp cải thiện khả năng nhận diện âm và tăng cường phản xạ ngôn ngữ.

Ngoài ra, nhà trường và giảng viên có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt câu lạc bộ, hội thảo, cuộc thi hoặc giao lưu với người nước ngoài nhằm tạo môi trường sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên. Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nghe mà còn góp phần xây dựng sự tự tin và hứng thú trong việc học ngoại ngữ.

### 2.5. Đánh giá hiệu quả của các biện pháp

Sau khi áp dụng các biện pháp trong một khoảng thời gian nhất định (8 tuần), kết quả cho thấy:

- Điểm số kỹ năng nghe của sinh viên được cải thiện rõ rệt
- Sinh viên chủ động hơn trong việc luyện nghe
- Tâm lý sẵn sàng, giảm mức độ lo lắng khi nghe tiếng Anh
- Tăng khả năng hiểu ý chính và chi tiết

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng kỹ năng nghe đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ và phân tích khó khăn trong kỹ năng nghe, đồng thời cũng là kỹ năng còn nhiều hạn chế đối với sinh viên năm nhất tại Trường Đại học Hạ Long. Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý thuyết liên quan, nghiên cứu đã đề xuất một số các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng nghe, bao gồm việc áp dụng chiến lược nghe, tích hợp công nghệ, thiết kế hoạt động học tập phù hợp,

tăng cường tương tác và xây dựng môi trường học tập tích cực.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các biện pháp này có tính khả thi và có thể góp phần cải thiện đáng kể năng lực nghe hiểu của sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như phạm vi khảo sát chưa rộng và thời gian thực nghiệm còn ngắn và sự khác biệt về trình độ đầu vào của sinh viên vẫn là một rào cản cho việc phát triển kỹ năng nghe hiểu của sinh viên. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng đối tượng và thời gian nghiên cứu để có những đánh giá toàn diện hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brown, H. D. (2001). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*
- Ghoneim, N. M. (2013). *Listening comprehension and difficulties in English as a second language learning*. Arab World English Journal, 4(1), 150-163.
- Harmer, J. (2003). *Just Listening and Speaking*. Pearson Longman.
- Marsh, H. W. (1990). Causal ordering of academic self-concept and academic achievement: A multiwave, longitudinal panel analysis. *Journal of Educational Psychology*, 82(4), 646-656.
- Richards, J. C. (2006). *Communicative Language Teaching Today*. Cambridge University Press.
- Steil, L. K., Barker, L. L., & Watson, K. W. (1983). *Effective Listening: Key to Your Success*. Random House.
- Ucan, S. (2010). *The effects of extensive listening for pleasure on the listening skills and vocabulary of EFL learners*.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society*. Harvard University Press.
- Warschauer, M., & Meskill, C. (2014). Technology and second language learning. *Handbook of undergraduate second language education*
- Wolvin, A. D., & Coakley, C. G. (1988). *Listening* (3rd ed.). Wm. C. Brown Publishers